# Đề tài: Sự Tạ ơn Hời Hợt

## Lu-ca 18:9-14

Trong mùa Lễ Tạ Ơn, con cái Chúa đã được ôn trở lại "những phước thuộc linh", "sự bảo đảm của ân điển" và tuần này được nhắc nhở về "Sự Tạ ơn Hời Hợt" của người Pha-ri-si hầu cho chúng ta có thể dâng lên Chúa lời câu nguyện tạ ơn ***<u>thật</u>*** Chúa đẹp lòng (& phước của Chúa tiếp tục đổ tràn đầy trên con cái Chúa & gia đình)

**[Những câu hỏi gợi ý đơn giản & áp dụng – Basic questions & applications]**

1. *Bối cảnh: Người Pha-ri-si là người như thế nào trong xả hội thời Chúa Giê-xu? & Tại sao người Pha-ri-si chống đối với Chúa Giê-xu & môn đồ của Ngài [Thêm: Người thu thuế là người như thế nào trong xả hội thời Chúa Giê-xu?]*

2. Tại sao Chúa Giê-xu không chấp nhận lời cầu nguyện tạ ơn của người Pha-ri-si, và chấp nhận lời cầu nguyện của người thu thuế?

3. Cho một vài thí dụ điển hình về "Người có lòng tạ ơn thật sẽ sinh ra đời sống tạ ơn thật"…?

4. Bạn sẽ áp dụng thực tế bài học như thế nào cho đời sống mình trong tuần tới hoặc cho hững tháng năm sắp tới để có thể phúc lợi cho cá nhân, gia đình, và hội thánh West Houston VBC

   How you realistically apply the lesson to your life in the coming week or the years ahead to benefit individuals, families, and the West Houston VBC Congregation

****** Câu Ghi Nhớ*** *Ê-phê-sô 2:8-9 "Vả, ấy là nhờ ân điển, bởi đức tin, mà anh em được cứu, điều đó không phải đến từ anh em, bèn là sự ban cho của Đức Chúa Trời. <u>9</u> Ấy chẳng phải bởi việc làm đâu, hầu cho không ai khoe mình;*

****** Memorize*** *Ê-phê-sô 2:8-9 8 For by grace you are saved through faith, and this is not from yourselves; it is God's gift- 9 not from works, so that no one can boast.*

# Nghiên Cứu Câu Kinh Thánh - Verse Study Form

Hoàn tất phần nghiên cứu với câu Kinh Thánh thuộc lòng có đánh dấu hoa thị (*) ở trang trước

Using the suggested memory verse marked with an asterisk from the opposite page, complete this verse study form.

1. Địa chỉ của câu Kinh Thánh – verse reference _____

2. Viết ra và định nghĩa hai từ chìa khóa (quan trọng) trong câu Kinh Thánh đó.
   List two key words and define them.

Từ chìa khóa – Key Word: _____

Định nghĩa - Definition: _____

_____

Từ chìa khóa – Key Word: _____

Định nghĩa - Definition: _____

_____

3. Câu Kinh Thánh nầy nói gì? (Viết lại câu Kinh Thánh theo lối hành văn riêng của quý vị).
   What does the verse say? (Paraphrase—Rewrite the verse in your own words.)

_____

_____

_____

4. Tôi có thể áp dụng chân lý của câu Kinh Thánh nầy vào đời sống của tôi như thế nào?
   How can you apply the truth of this verse to your life today?

_____

_____

_____

Kết thúc (bằng thì giờ cầu nguyện và bài tập chuẩn bị cho buổi học lần tới

Closing (Prayer time and assignment for next week)